

Số: /STC-GCSDN

Quảng Bình, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO**Tình hình giá cả thị trường, công tác quản lý, điều hành
về giá tháng 3 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình****I. Tổng quan thị trường và giá cả tháng 3 năm 2024**

Theo số liệu của Cục Thống kê Quảng Bình và qua khảo sát giá thị trường trên địa bàn tỉnh, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Quảng Bình tháng 3 năm 2024 giảm 0,51% so tháng trước, giảm 1,40% so với tháng 12 năm trước, so với tháng 3 năm trước tăng 6,57%, tính chung 3 tháng đầu năm 2024 CPI tăng 6,66% so với cùng kỳ năm trước (trong đó: Nhóm hàng hóa tăng 4,27%; nhóm dịch vụ tăng 11,47%). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 06 nhóm chỉ số giá tiêu dùng giảm, có 02 nhóm chỉ số giá tiêu dùng tăng và có 03 nhóm chỉ số giá tiêu dùng ổn định.

* **Chỉ số giá vàng 99,99%:** Giá vàng trong tỉnh biến động theo giá vàng trong nước. Chỉ số giá vàng tăng 3,76% so với tháng trước. Giá vàng dao động quanh mức 6.755 triệu đồng/chỉ.

* **Chỉ số giá đô la Mỹ (USD):** So với tháng trước chỉ số giá đô la Mỹ tăng 0,69%. Giá đô la Mỹ (USD) bình quân trên thị trường dao động quanh mức 24.496 đồng/USD.

II. Diễn biến giá tiêu dùng tháng 3 năm 2024 của một số nhóm hàng chính**1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng này giảm 1,15% so với tháng trước, nên nhu cầu tiêu dùng của người dân giảm đối với các mặt hàng thiết yếu, cụ thể: giá loại gạo, thịt lợn, thịt gà, cá, tôm hải sản, rau quả giảm mạnh.

Nhóm này đóng góp giảm 0,49% vào mức giảm chung của CPI tháng 3 năm 2024.

1.1. Lương thực

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm lương thực tháng này giảm 0,48% so với tháng trước. Giá gạo giảm 0,57% so với tháng trước, do nguồn cung khá dồi dào. Bột mì và ngũ cốc khác giảm 1,16% so với tháng trước, do nhu cầu giảm.

1.2. Thực phẩm

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm thực phẩm tháng này giảm 1,45% so với tháng trước; chủ yếu do giá thịt lợn, giá thủy hải sản, giá thịt gia cầm giảm, diễn biến một số mặt hàng so với tháng trước cụ thể như sau:

- Giá thịt gia súc giảm 1,9% so với tháng trước; trong đó: giá thịt lợn giảm 2,32%, giá thịt bò giảm 1,73%.

- Giá thịt gia cầm giảm 5,75% so với tháng trước; trong đó: giá thịt gà giảm 5,18%.

- Giá thủy sản tươi sống giảm 2,03% so với tháng trước.

- Giá các loại đậu và hạt giảm 0,07% so với tháng trước.

Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng giá tăng so với tháng trước, cụ thể:

- Giá sữa, bơ, phô mai tăng 0,22% so với tháng trước; chủ yếu do giá sữa bột tăng, do nguyên liệu nhập khẩu tăng.

1.3. An uống ngoài gia đình

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm ăn uống ngoài gia đình tháng này giảm 0,59% so với tháng trước, do nhu cầu ăn uống ngoài giảm và giá các mặt hàng nguyên liệu đầu vào giảm.

2. May mặc, mũ nón và dày dép

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm may mặc, mũ nón và dày dép giảm 0,57% so với tháng trước, do giá may mặc giảm 0,85% so với tháng trước.

Nhóm này đóng góp giảm 0,05% vào mức giảm chung của CPI tháng 3 năm 2024.

3. Nhà ở và vật liệu xây dựng

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng này giảm 1,39% so với tháng trước, do một số nguyên nhân chính sau:

- Giá nhà ở giảm 2,23% so với tháng trước, do nhu cầu sử dụng dịch vụ nhà ở giảm, nền kinh tế khó khăn.

- Giá nước sinh hoạt giảm 2,19% so với tháng trước, do nhu cầu sử dụng giảm.

- Giá dầu hỏa giảm 0,1% so với tháng trước.

Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng giá tăng so với tháng trước, cụ thể:

- Giá điện sinh hoạt tăng 0,90% so với tháng trước, do nhu cầu sử dụng các thiết bị điện tăng vào mùa hè.

- Giá gas tăng 0,43% so với tháng trước.

4. Thiết bị và đồ dùng gia đình

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,02% so với tháng trước, do một số mặt hàng trong nhóm đồ dùng trong nhà giảm 0,03%.

5. Giao thông

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm giao thông tăng 0,05% so với tháng trước, tăng chủ yếu do nhóm nhiên liệu tăng 0,75%. Việc điều chỉnh giá xăng dầu lần này thực hiện theo Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024 và xuất phát từ thực tiễn diễn biến giá xăng dầu thành phẩm trên thị trường thế giới trong chu kỳ tính giá, phù hợp với nguyên tắc xác định giá bán tại Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, theo các văn bản hướng dẫn thi hành của Liên Bộ Công thương - Tài chính.

Vì vậy, giá xăng dầu trong nước cũng điều chỉnh theo xu hướng nêu trên cơ bản phù hợp với biến động giá xăng dầu thế giới. Giá nhiên liệu tăng 0,75% so với tháng trước, trong đó: Giá xăng tăng 0,80%, giá dầu diesel giảm 1,13%, giá dịch vụ giao thông công cộng giảm 4,36% so với tháng trước; do nhu cầu đi lại của người dân giảm, chủ yếu là giá vé dịch vụ vận tải đường sắt và đường hàng không.

6. Giáo dục

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm giáo dục tăng 2,68% so với tháng trước, do huyện Quảng Trạch tháng này bắt đầu thu học phí kỳ II, theo Nghị quyết số 67/2024/NQ-ĐND, quy định về học phí học kỳ II năm 2023 - 2024, nên tăng chủ yếu ở nhóm dịch vụ giáo dục tăng 3,26%.

7. Văn hóa, giải trí và du lịch

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,03% so với tháng trước, do một số mặt hàng trong nhóm giải trí giảm 0,26%.

8. Hàng hóa và dịch vụ khác

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,13% so với tháng trước.

Nhóm này đóng góp giảm 0,01% vào mức giảm chung của CPI tháng 3 năm 2024.

Các mặt hàng và dịch vụ còn lại ổn định.

BẢNG CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG, CHỈ SỐ GIÁ VÀNG, CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ THÁNG 3 NĂM 2024

Đơn vị tính: %

	Tháng 3 năm báo cáo so với				Bình quân quý I năm báo cáo so với cùng kỳ năm trước	Bình quân 3 tháng đầu năm báo cáo so với cùng kỳ năm trước
	Kỳ gốc năm 2019	Tháng 3 năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng 2 năm báo cáo		
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CHUNG	113,39	106,57	98,60	99,49	98,10	106,66
1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	117,25	105,39	97,06	98,85	95,65	105,57
Trong đó:						
<i>Lương thực</i>	130,23	117,66	101,07	99,52	101,47	117,93
<i>Thực phẩm</i>	113,38	102,71	96,91	98,55	95,19	102,89
<i>Ăn uống ngoài gia đình</i>	123,01	107,73	95,63	99,41	94,31	107,85
2. Đồ uống và thuốc lá	110,77	104,34	100,19	100,00	100,32	104,47
3. May mặc, mũ nón và giày dép	108,34	103,78	99,45	99,43	99,82	104,18
4. Nhà ở và vật liệu xây dựng	114,12	103,97	93,54	98,61	93,63	105,35
5. Thiết bị và đồ dùng gia đình	108,97	104,44	99,49	99,98	99,52	104,56
6. Thuốc và dịch vụ y tế	111,24	108,34	100,02	100,00	105,42	108,33
Trong đó: <i>Dịch vụ y tế</i>	113,47	110,90	100,00	100,00	107,14	110,90
7. Giao thông	107,04	102,33	103,01	100,05	101,24	101,97
8. Bru chính viễn thông	99,75	99,97	99,99	100,00	99,91	99,98
9. Giáo dục	132,36	145,05	107,84	102,68	104,23	140,20
Trong đó: <i>Dịch vụ giáo dục</i>	136,40	153,32	109,52	103,26	105,12	147,17
10. Văn hoá, giải trí và du lịch	103,78	104,26	99,96	99,97	99,94	104,41
11. Hàng hóa và dịch vụ khác	111,86	107,72	99,90	99,87	100,11	107,87

CHỈ SỐ GIÁ VÀNG	175,17	126,73	109,94	103,76	110,89	121,86
CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ	106,05	103,84	101,64	100,69	100,63	103,59

(Chi tiết có Bảng giá thị trường tháng 3 năm 2024 kèm theo)

III. Công tác quản lý, điều hành về giá tháng 3 năm 2024

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

Trong tháng 3 năm 2024, Ban chỉ đạo 389 tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, thành viên Ban chỉ đạo 389 tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường quán triệt và thực hiện nghiêm Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới; Kế hoạch số 212/KH-BCĐ ngày 24/10/2022 của Ban chỉ đạo 389 tỉnh về việc tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 - 2025 và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo 389 quốc gia về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Kế hoạch số 15/KH-BCĐ ngày 05/3/2024 về việc đấu tranh, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Công tác tuyên truyền

Thực hiện Kế hoạch đấu tranh, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2023 trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo của Ban chỉ đạo 389 tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đã chủ trì xây dựng và thực hiện các nội dung phát sóng các tin, bài, phóng sự thông qua chuyên mục “Phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả” trên sóng QBTv; các cơ quan truyền thông, báo chí của tỉnh, trang thông tin điện tử của các sở, ngành tích cực tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; thông tin, phản ánh công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm, các văn bản, quy định của pháp luật liên quan đến công tác chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại.

Bên cạnh đó, các lực lượng chức năng thông qua công tác kiểm tra, kiểm soát đã kết hợp thực hiện công tác tuyên truyền trực tiếp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh không buôn bán hàng cấm, hàng giả và gian lận thương mại. Đặc biệt chú trọng vận động quần chúng nhân dân khu vực biên giới tích cực phát hiện, tố giác tội phạm, không tham gia tiếp tay cho hoạt động vi phạm pháp luật.

3. Kết quả công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, bắt giữ, xử lý của các lực lượng chức năng

Trong tháng 3 năm 2024, các lực lượng chức năng đã phát hiện, bắt giữ 36 vụ vi phạm, đã xử lý vi phạm hành chính: 21 vụ, xử lý hình sự: 10 vụ/14 đối tượng.

IV. Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường trên địa bàn tỉnh tháng 4 năm 2024

1. Dự báo giá xăng, giá dầu tháng 4 năm 2024

Giá xăng, dầu tháng 4 năm 2024 chịu ảnh hưởng của các yếu tố như: căng thẳng tại khu vực Trung Đông chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, việc gia hạn chính sách cắt giảm sản lượng khai thác dầu thô của OPEC+, xung đột quân sự giữa Nga và Ucraina vẫn tiếp diễn, ... Các yếu tố nêu trên khiến giá xăng dầu thế giới trong thời gian tới diễn biến tăng, giảm đan xen tùy từng mặt hàng nhưng xu hướng chung là tăng.

2. Dự báo giá gas tháng 4 năm 2024

Giá gas tháng 4 năm 2024 dự báo giảm. Giá gas bán lẻ (đã bao gồm VAT) tháng 4 năm 2024 tại thị trường Hà Nội là 456.100 đồng/bình dân dụng 12 kg, 1.824.300 đồng/bình công nghiệp 48 kg; lần lượt giảm 4.640 đồng/bình 12 kg và 18.460 đồng/bình 48 kg (đã bao gồm VAT). Công ty TNHH MTV Dầu khí TP. Hồ Chí Minh (Saigon Petro) niêm yết giá gas Saigon Petro từ ngày 01/4/2024 giảm 4.500 đồng/bình 12 kg, giá bán lẻ tối đa đến tay người tiêu dùng không quá 438.500 đồng/bình 12 kg. Nguyên nhân giảm giá lần này do hợp đồng giá gas thế giới bình quân tháng 4 năm 2024 ở mức 617,5 USD/tấn, giảm 17,5 USD/tấn so với tháng 3 năm 2024 nên ở trong nước thực hiện điều chỉnh theo mức giảm tương ứng.

Như vậy, từ đầu năm đến nay, giá gas trong nước đã có 3 lần tăng (tháng 01, tháng 02, tháng 3) và 1 lần giảm (tháng 4).

3. Dự báo giá vàng, giá USD tháng 4 năm 2024

Giá vàng thế giới kết thúc tháng 3 năm 2024 tăng 9%, mức tăng cao nhất kể từ tháng 7 năm 2020. Thị trường vàng tiếp tục lạc quan. Nguyên nhân do khả năng Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) sẽ cắt giảm lãi suất vào tháng 6 năm 2024. Lãi suất thấp hơn mức bình thường làm suy yếu đồng USD, khiến vàng trở nên hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nắm giữ các loại tiền tệ khác. Một yếu tố quan trọng khác góp phần vào sự tăng giá của vàng là việc các ngân hàng trên toàn thế giới tiếp tục mua vàng vật chất. Nhu cầu mua tăng cao sẽ đẩy giá vàng lên cao. Ngoài ra, giá vàng tăng còn do căng thẳng chính trị trên toàn cầu.

Trên đây là Báo cáo tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý, điều hành về giá của tỉnh Quảng Bình tháng 3 năm 2024, Sở Tài chính Quảng Bình kính báo cáo Cục Quản lý Giá - Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính - Cục QL giá (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Công thương;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Trung tâm DVTCC;
- Phòng TCKH các huyện, thị xã, TP;
- Lưu: VT, GCSDN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Tùng Giang